

Bản án số: 05/2025/HS-ST

Ngày: 10-01-2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ánh Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đình Quân;

Ông Phạm Tấn Bình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Kiều Vĩnh Phong, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Giang – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 142/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 128/2024/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Võ Thành T, sinh năm 1983 tại Bến Tre; nơi thường trú: ấp T, xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương; nơi tạm trú: ấp B, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Quý T1 và bà Lê Thị M; có 01 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 08 tháng 4 năm 2024, tổ tuần tra kiểm soát đảm bảo trật tự an toàn giao thông Công an huyện B thực hiện nhiệm vụ tuần tra tại đường ĐT749A thuộc xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương thì phát hiện Võ

Thành T điều khiển xe mô tô biển số 61H1 – 449.52 lưu thông trên đường ĐT741B thuộc ấp B, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương lưu thông vi phạm điều khiển phương tiện mà trong hơi thở có nồng độ cồn (vượt quá 0,4mf/1 lít khí thở) nên đã yêu cầu dừng phương tiện kiểm tra. Sau đó, T cung cấp cho lực lượng Cảnh sát giao thông một “Giấy phép lái xe” (PET) số 740233864922, hạng A1, họ tên “Võ Thành T”, sinh năm 1983, nơi cư trú: X. L, H. D, T. B đề ngày 04/11/2023. Thông qua kiểm tra lực lượng nghi vấn giấy phép lái xe trên là giả nên đã trực tiếp thu giữ giấy phép lái xe trên để xác minh làm rõ.

Vật chứng thu giữ: Một (01) “Giấy phép lái xe” (PET) số 740233864922, hạng A1, họ tên “Võ Thành T”, sinh năm 1983, nơi cư trú: X. L, H. D, T. B đề ngày 04/11/2023.

Công an huyện B đã ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 41/QĐ – TCGĐ trưng cầu Phòng K Công an tỉnh B giám định đối với một giấy phép lái xe “PET” số 740233864922 mang tên Võ Thành T sinh năm 1983 nơi cư trú: ấp T, xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương đề ngày 04 tháng 11 năm 2023 (ký hiệu A).

Tại Kết luận giám định số: 2210/KL-KTHS(TL), ngày 13 tháng 5 năm 2024, Phòng K Công an tỉnh B, kết luận: Một (01) “Giấy phép lái xe” (PET) số 740233864922, hạng A1, họ tên “Võ Thành T”, sinh năm 1983, nơi cư trú: X. L, H. D, T. B đề ngày 04/11/2023 (ký hiệu A) là giả.

Quá trình điều tra, truy tố bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì đối với Kết luận giám định.

Quá trình điều tra T khai nhận: Khoảng tháng 10 năm 2023, do bị mất bằng lái xe hạng A1 nên T sử dụng mạng xã hội Facebook thì phát hiện có một trang Facebook (không rõ tên) có dịch vụ làm bằng lái xe giả. T liên hệ với trang này để đặt làm bằng lái xe hạng A1 đồng thời T cung cấp cho đối tượng trên hình căn cước công dân của mình. Sau đó đối tượng báo cho T bằng lái xe giả có giá 1.100.000 đồng thì được T đồng ý. Cả hai thống nhất sẽ giao nhận bằng lái xe giả tại địa điểm gần chợ V, thành phố T, tỉnh Bình Dương. T cung cấp cho đối tượng trên số điện thoại của mình sau đó khoảng 02 tuần thì có người liên lạc nói đã làm xong bằng lái xe giả nên nói T tới địa chỉ trên để nhận thì T đồng ý. Sau đó, T đến điểm hẹn và gặp một nam thanh niên (không rõ đặc điểm) hai bên giao nhận giấy tờ rồi rời đi. T sử dụng bằng lái xe từ thời điểm đó tới ngày bị lực lượng tuần tra phát hiện.

Quá trình xác minh T khai nhận không quen với đối tượng làm bằng lái xe giả T chỉ tìm kiếm trên mạng xã hội sau đó tiến hành đặt trực tiếp với các đối tượng trên. Đối với điện thoại T sử dụng để đặt giấy phép lái xe giả đã bị T làm mất trước đó nên không thể khôi phục được dữ liệu nên chưa xác định được đối tượng làm bằng lái giả cho T.

Xe mô tô biển số 61H1 – 449.52, là tài sản hợp pháp của T, Cơ quan Cảnh sát điều tra trả lại xe trên cho T.

Đối với 01 giấy phép lái xe “PET” số 740233864922 mang tên Võ Thành T sinh năm 1983 nơi cư trú: ấp T, xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương đề ngày 04/11/2023 lưu chuyển theo hồ sơ vụ án.

Quá trình điều tra, truy tố bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về việc xử lý vật chứng.

Đối với đối tượng làm bằng lái xe giả cho bị cáo T Cơ quan Cảnh sát điều tra vẫn tiếp tục xác minh làm rõ khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

Bản Cáo trạng số 134/CT-VKSBB ngày 28 tháng 11 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Võ Thành T về tội “Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa rút một phần quan điểm truy tố, đề nghị truy tố, hành vi của bị cáo Võ Thành T đủ yếu tố cấu thành tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thống nhất với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng. Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố của Viện kiểm sát như tại phiên tòa.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 341, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt bị cáo Võ Thành T từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

Bị cáo Võ Thành T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận.

Bị cáo Võ Thành T nói lời sau cùng: mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy

định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Có căn cứ xác định: Võ Thành T có hành vi cung cấp thông tin, hình ảnh của T, đặt làm giả 01 giấy phép lái xe hạng A1 để sử dụng. Khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 08 tháng 4 năm 2024, T điều khiển xe mô tô biển số 61H1 – 449.52 và sử dụng giấy phép lái xe “PET” số 740233864922 mang tên Võ Thành T là giấy phép lái xe giả để xuất trình cho lực lượng Cảnh Sát giao thông trong lúc bị kiểm tra khi tham gia giao thông. Do đó, Hội đồng xét xử xác định: hành vi của bị cáo T đủ yếu tố cấu thành tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[4] Tại phiên tòa: bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi sử dụng giấy phép lái xe hạng A1 giả.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau:

[5.1] Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của Nhà nước trong lĩnh vực quản lý con dấu, tài liệu, giấy tờ của cơ quan, tổ chức, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự chung của toàn xã hội.

[5.2] Về nhân thân: thời điểm phạm tội bị cáo không bị kết án, không bị xử lý hành chính, xét về nhân thân của bị cáo là tốt.

[5.3] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo là lao động chính nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5.4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[6] Xét, tình hình tội phạm sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức trên địa bàn huyện B diễn biến phức tạp, có xu hướng gia tăng. Trong vụ án này, bị cáo không đủ điều kiện tham gia giao thông nhưng bị cáo sử dụng bằng lái giả để tham gia giao thông là hành vi vi phạm pháp luật, sự thiếu hiểu biết về quy định pháp luật, kỹ năng điều khiển phương tiện khi tham gia giao thông gây nguy hại cho người khác. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét nên xử bị cáo một mức án

tương xứng với mức độ, tính chất của hành vi phạm tội để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[7] Xét, bị cáo nhân thân tốt, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù mà áp dụng hình phạt tiền theo quy định tại Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 cũng đủ sức răn đe giáo dục bị cáo. Từ đó, bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, bản thân bị cáo tự khắc phục lỗi lầm, làm người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

[8] Đề nghị của Kiểm sát viên về hình phạt đối với bị cáo là còn cao so với tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[9] Về các vấn đề khác:

Đối tượng làm bằng lái xe giả cho bị cáo Võ Thành T, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, có căn cứ xử lý sau.

Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu đỏ đen, biển số 61H1 – 449.52 do Võ Thành T là chủ sở hữu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B trả xe mô tô trên cho T là đúng quy định pháp luật.

[10] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 341; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào các Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào các Điều 106, 135, 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Mục 1 Phần I Danh mục Án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo) của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên bố bị cáo Võ Thành T phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Võ Thành T 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng.

2. Về án phí: Bị cáo Võ Thành T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- PV27 Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Chi cục THADS huyện Bàu Bàng;
- Công an huyện Bàu Bàng;
- Công thông tin điện tử TAND (nếu có);
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ánh Tuyết